TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NH** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**
SỐ:73/2023/QĐST-HNGĐ	*Nh, ngày 12 tháng 06 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2023/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn D, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: thôn Kh, xã P, huyện Nh, tỉnh N.

Bị đơn: chị Nguyễn Lan H, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: thôn Kh, xã P, huyện Nh, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Lan H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Lan H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Lan H không yêu cầu giải quyết.

2.3 Về nghĩa vụ nộp án phí: Anh Phạm Văn D nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Văn D đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0000282, ngày 25/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nh. Trả lại cho anh Phạm Văn D số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc